TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc P. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/6/1970, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Phạm Văn Z, đã chết và bà Phạm Thị Z, đã chết.

Bị cáo có vợ là Trần Thị Z, sinh năm: 1980, cư trú: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

- Anh Phạm Quang T, sinh năm 2001. Địa chỉ: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 13/12/2019, Phạm Ngọc P đem theo 1.100.000VNĐ điều khiển xe máy nhãn hiệu DETECH mầu nâu, biển kiểm soát 26F6 - 9783 đi từ nhà tại X, huyện Mai Sơn đến tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót tìm mua ma túy. Tại đây P gặp và mua được một gói nilon màu xanh chứa Heroine với giá 100.000VNĐ của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ). Mua được Heroine P điều khiển xe máy tìm nơi sử dụng. Khi vừa đi được khoảng 200m thì P bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện, kiểm tra. Do lo sợ nên P đã điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị ngã, nên P thả gói Heroine từ lòng bàn tay xuống đường cách vị trí P ngã khoảng 20cm nhưng bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu MASTEL màu đen kèm theo 01 sim điện thoại (tại túi quần trước bên trái P đang mặc); 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH màu nâu biển kiểm soát 26F6-9783.

Ngày 13/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Phạm Ngọc P, kết quả: Tổng khối lượng 0,13 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu trưng cầu giám định ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại chất Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,13 gam, loại Heroine."

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Ngọc P đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 249, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Ngọc P từ 13 (mười ba) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 13/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,07gam, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì do Công an huyện Mai

Sơn tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đượng kết quả kiểm tra ma túy đối với Phạm Ngọc P, còn nguyên niêm phong.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen kèm 01 sim; số tiền 1.000.000VNĐ.

Trả lại cho anh Phạm Quang T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, mầu sơn nâu, mang BKS 26F6 – 9783, số khung 007954, số máy 007954, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang T tranh luận: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 13/12/2019 của Công an huyện Mai Sơn; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 04/KLMT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 13/12/2019, tại tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, Phạm Ngọc P bị Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,13 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 22/CT-VKSMS ngày 02/3/2020 truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiệp ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định tuy nhiên, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một số tài sản có giá trị, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung một mức phù hợp đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ của bị cáo, áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,07gam, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đượng kết quả kiểm tra ma túy đối với Phạm Ngọc P, còn nguyên niêm phong.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen kèm 01 sim; số tiền 1.000.000VNĐ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản do bị cáo tích góp mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, mầu sơn nâu, mang BKS 26F6 – 9783, số khung 007954, số máy 007954, xe đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang T. Anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội do đó cần trả lại chiếc xe trên cho anh T.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[7] Về nguồn gốc chất ma tuý: Bị cáo Phạm Ngọc P khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (khi mua bán không có ai biết, chứng kiến). Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 13/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 1.000.000đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đựng 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh, mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,07gam heroine, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La phát hành, bên trong đượng kết quả kiểm tra ma túy đối với Phạm Ngọc P, còn nguyên niêm phong.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen kèm 01 sim; số tiền 1.000.000VNĐ.

Trả lại cho anh Phạm Quang T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DETECH, mầu sơn nâu, mang BKS 26F6 – 9783, số khung 007954, số máy 007954, xe đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Anh